

Quyết định số 284/QĐ-NLĐLDK ngày 07/11/2025 của Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí về phê duyệt Phạm vi cung cấp gói thầu Bảo hiểm hàng hóa (than) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Quyết định số 332/QĐ-NLĐLDK ngày 26/11/2025 của Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí về việc phê duyệt dự toán gói thầu Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Quyết định số 337/QĐ-NLĐLDK ngày 05/12/2025 của Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí về việc thành lập Tổ lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Quyết định số 338/QĐ-NLĐLDK ngày 05/12/2025 của Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí về việc thành lập Tổ thẩm định gói thầu Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Quyết định số 346/QĐ-NLĐLDK ngày 10/12/2025 của Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng của Tổ lựa chọn nhà thầu ngày 07/01/2026 về việc thương thảo hợp đồng gói thầu: “Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026”;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 02/BC-TTĐ ngày 14/01/2026 của Tổ thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế Kế hoạch tại Tờ trình số 08/TTr-KTKH ngày 14/01/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường biển từ cảng Hòn La - tỉnh Quảng Trị đến NMNĐ Vũng Áng 1 - tỉnh Hà Tĩnh năm 2026 với các nội dung sau:



- Tên nhà thầu trúng thầu: Tổng công ty Bảo hiểm PVI.
- Đơn vị ký Hợp đồng: Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội (theo giấy ủy quyền của Tổng Giám đốc Tổng công ty bảo hiểm PVI ký ngày 22/12/2025).
- Tỷ lệ phí bảo hiểm (chưa bao gồm thuế GTGT): $R = 0,04\%$.
- Giá đề nghị trúng thầu: **647.108.895 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm lẻ tám nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng - Đã bao gồm thuế GTGT), trong đó:
 - + Giá gói thầu: **595.340.183 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, một trăm tám mươi ba đồng - Đã bao gồm thuế GTGT và dự phòng).
 - + Tùy chọn mua thêm (10%): **51.768.712 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm mười hai đồng - Đã bao gồm thuế GTGT).

(Chi tiết bảng giá Hợp đồng như đính kèm).

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến ngày 31/12/2026 hoặc ngày hết hiệu lực của Đơn bảo hiểm cuối cùng được cấp trong thời hạn của Hợp đồng tùy thuộc vào ngày nào đến sau.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế Kế hoạch làm đầu mối, phối hợp với các phòng chuyên môn trong Công ty tổ chức thực hiện việc ký kết Hợp đồng theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTKH (PHT). *2/*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Việt Hà



BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

BẢO HIỂM HÀNG HÓA (THAN LÀO NHẬP KHẨU) CHO TUYẾN VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BIỂN TỪ CẢNG HÒN LA - TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NMNĐ VŨNG ÁNG 1 - TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-NLĐLDK ngày 15/01/2026)

STT	Nội dung	Khối lượng than bảo hiểm (tấn)	Đơn giá mua than (đồng/tấn)	Đơn giá cước vận chuyển (đồng/tấn)	Tỷ lệ phí bảo hiểm hàng hoá (%)	Giá trị bảo hiểm CIF (VND)	Phí bảo hiểm	Thuế GTGT 10% (VND)	Thành tiền sau thuế (VND)
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = {(2) + (3)} * (1) / {(1 - (4))}	(6) = (5) x (4)		
I	Giá gói thầu (=1+2)						541.218.348	54.121.835	595.340.183
1	Phí bảo hiểm						470.624.650	47.062.465	517.687.115
-	Phí bảo hiểm hàng hóa (than Lào nhập khẩu) cho tuyến vận chuyển đường thủy nội địa cho NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2026	500.000	2.239.515	112.667	0,04	1.176.561.624.650	470.624.650	47.062.465	517.687.115
2	Dự phòng						70.593.698	7.059.370	77.653.068
-	Dự phòng phát sinh khối lượng (10%)						47.062.465	4.706.247	51.768.712
-	Dự phòng do điều chỉnh giá (5%)						23.531.233	2.353.123	25.884.356
II	Tùy chọn mua thêm (10%)						47.062.465	4.706.247	51.768.712
	Tổng giá trị ước tính						588.280.813	58.828.082	647.108.895

Ghi chú:

- Đơn giá mua than tại cảng xếp hàng và cước vận chuyển tại thời điểm phê duyệt dự toán. Trong quá trình thực hiện, giá mua bán than và cước vận chuyển áp dụng theo Hợp đồng thực tế tại thời điểm hàng hóa được bảo hiểm.
- Thuế suất thuế GTGT tại thời điểm ký hợp đồng đối với các dịch vụ của hợp đồng là 10%. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, các bên thỏa thuận sẽ thanh toán theo mức thuế suất thuế GTGT áp dụng thực tế tại thời điểm Bên B xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

